TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 27/3/2018

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Phạm Văn Độ.
Ông Vũ Giao Hưởng.
- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát
- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T - Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn H - Sinh năm: 1960; Con bà: Trần Thị H - Sinh năm: 1962; Vợ: Phạm Thị H - Sinh năm: 1989; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017;

- Nhân thân: Nghiện ma túy từ năm 2010; Ngày 13/01/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Ngày 30/10/2013 chấp hành xong).

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can đang bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 01/02/2018 và bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Mai Thanh B – sinh năm 1955.

Trú tại: Xóm 9/2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Anh Tạ Ngọc T– sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2018 Trần Văn T đi xe máy biển số: 34N1- 9561 từ nhà ở xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định sang chợ Giao Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mục đích mua ma túy sử dụng. (Tuấn là ng□ời nghiện Ma túy) Khi đến khu vực cổng chợ Giao Tiến, T khai thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đang đi lại tại đó. T lại gần hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Người đàn ông đồng ý bán, T lấy tiền đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho T 01(một) gói Heroin đ□ợc gói bằng giấy báo. T mở ra kiểm tra rồi gói lại, cất vào túi áo khoác phía trước, bên phải đang mặc và lái xe để về nhà. Khi về qua cầu Lạc Quần, huyện Trực Ninh T rẽ trái đi đến ngã ba ra đường đê sông Ninh Cơ thuộc xóm 9/2, xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh thì bị lực lượng công an huyện Trực Ninh và Công an xã Việt Hùng yêu cầu kiểm tra hành chính. T đã tự giác lấy tại túi áo khoác, phía trước bên phải đang mặc ra 01 (một) gói nhỏ, gói bằng giấy báo giao nộp cho lực lượng công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nhỏ bằng giấy báo, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đây là gói Heroin vừa mua với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng. Công an huyện Trực Ninh đã niêm phong vật chứng ký hiệu M.

01 xe mô tô biển số: 34N1-9561, nhãn hiệu: Jiulong, màu sơn: nâu, đã cũ là phương tiện T sử dụng tại thời điểm bắt giữ.

Kết luận giám định số: 133/GĐKTHS ngày 31/01/2018 của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng mẫu M: 0,208 gam (đã trừ bì).

Chiếc xe môtô biển số: 34N1-9561 nhãn hiệu Jinlong, màu: nâu, đã cũ thu giữ của Trần Văn T là tài sản chung của vợ chồng T. Chị Phạm Thị H là vợ T có đơn xin lại chiếc xe để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình. Hiện Cơ quan CSĐT, Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho chị H quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 17/QĐ – KSĐT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu

trên, sau khi luận tội đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy. Loại ma túy Heroin đã thu của Trần Văn T được niêm phong ký hiệu M, trọng lượng 0,208 gam.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra huyện Trực Ninh, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 30/01/2018 Trần Văn T có hành vi tàng trữ 0,208 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang vào hồi 12h cùng ngày.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: bị cáo Trần Văn T ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nghiện ma túy từ

năm 2010; Ngày 13/01/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hành vi của bị cáo là nguồn gốc gây ra tệ nạn xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm hại đến sức khỏe, tồn vong của con người và là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đựng trong bì thư số 133/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định được thể hiện trong biên bản giao vật chứng số 17/THA ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015. Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đựng trong bì thư số 133/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định được thể hiện trong biên bản giao vật chứng số 17/THA ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trực Ninh, VKSND tỉnh Nam Định (2 bản) .
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu : VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh